

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/HS-ST  
Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Minh Lý

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn T, sinh năm 1969 tại T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Số 106 đường Đ, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu T và bà Lê Thị K; có vợ là Trần Thị K; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 12/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; bị cáo tại ngoại điều tra; có mặt.

2. Ngô Văn N, sinh năm 1991 tại T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Nhà trọ T, đường ĐK12, Khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị A; vợ là Phạm Thị Thu H (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 12/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; bị cáo tại ngoại điều tra; có mặt.

3. Vương Minh T, sinh năm 1972 tại B. Nơi cư trú: Số 220/103/2 Tổ 61, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Vương Văn H và bà Huỳnh Thị Đ; có vợ là Phạm Thị L và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022 đến ngày 12/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; bị cáo tại ngoại điều tra; có mặt.

*Người làm chứng:* Anh Lê Nguyễn Kỳ K; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 09/02/2022, Công an thành phố T phối hợp với Công an phường P tiến hành kiểm tra nhà số 106, đường Đ, Khu phố 1, phường P, thành phố T phát hiện Đặng Văn T, Vương Minh T và Ngô Văn N đang đánh bài thắng thua bằng tiền, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, gồm: Xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 61B2-252.45; xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển số 67L2-323.51; điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max; điện thoại di động hiệu Iphone 6; điện thoại di động hiệu Iphone XR; 02 bộ bài loại 52 lá đã sử dụng; 08 bộ bài loại 52 lá chưa sử dụng; 01 cái chắn (dùng để lót bài); tiền trên chiếu bạc 150.000 đồng; 3.400.000 đồng trong người của Vương Minh T; 33.250.000 đồng trong người của Ngô Văn N và 4.850.000 đồng trong người của Đặng Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đặng Văn T, Vương Minh T và Ngô Văn N khai: T, N và T quen biết nhau do cùng làm nghề buôn bán; khoảng 14 giờ ngày 09/02/2022, T và N đến nơi ở của T chơi và uống trà, đến khoảng 15 giờ 30 thì cả ba cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền; T đi bộ đến tiệm tạp hoá gần nhà của T mua bài rồi cả ba ra khu vực phía sau nhà của T đánh; hình thức chơi như sau: Đánh bài cào Liêng, mỗi ván một người đặt 50.000 đồng, người chơi lần lượt thay nhau chia bài mỗi người 03 lá để tính thắng thua; sau khi xem bài xong thì người chơi lần lượt tố thêm tiền nhưng không vượt quá 500.000 đồng (tùy vào bài lớn nhỏ, mỗi người chơi tố riêng với nhau nhưng không bắt buộc), sau đó tất cả mở bài ra để so, người nào có bài lớn hơn sẽ thắng số tiền đặt và số tiền tố thêm; T sử dụng 7.350.000 đồng để chơi, khi bị bắt T thua 2.450.000 đồng, bị thu giữ 4.850.000 đồng; T sử dụng 8.250.000 đồng để chơi, khi bị bắt T thua 4.800.000 đồng, bị thu giữ 3.400.000 đồng; N sử dụng 26.050.000 đồng để chơi, khi bị bắt N thắng 7.250.000 đồng, bị thu giữ 33.250.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động hiệu Iphone XR là tài sản của Đặng Văn T; xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển số 67L2-323.51 và điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max là tài sản của Ngô Văn N; xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61B2-252.45 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 là tài sản của Vương Minh T không liên quan đến việc phạm tội; ngày 05/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho T, N và T.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, gồm: Số tiền 41.650.000 đồng, 02 bộ bài đã sử dụng, 08 bộ bài chưa sử dụng và 01 cái chắn.

Tại Cáo trạng số 144/CT-VKSTDM-HS ngày 27/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố Đặng Văn T, Ngô Văn N và Vương

Minh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố Đặng Văn T, Ngô Văn N và Vương Minh T về tội “Đánh bạc”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Ngô Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Vương Minh T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; phạt bổ sung: Phạt Đặng Văn T từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng, phạt Ngô Văn N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng và phạt Vương Minh T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 41.650.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài đã qua sử dụng, 08 bộ bài chưa qua sử dụng và 01 cái chặn.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Đặng Văn T: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang phải nuôi vợ bị bệnh hiểm nghèo.

Bị cáo Ngô Văn N: Bị cáo đang phải nuôi con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vương Minh T: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn T, Ngô Văn N và Vương Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/02/2022, Đặng Văn T, Ngô Văn N và Vương Minh T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà số 106, đường

Đ, Khu phố 1, phường P, thành phố T thì bị bắt quả tang; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là 41.650.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; các bị cáo gặp nhau vì công việc, sau đó cùng nảy sinh ý định và đánh bạc với nhau, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém, vì động cơ cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; do đó, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hiện nay, tình trạng đánh bạc trái phép vẫn đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, văn minh của nhân dân, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần phải có mức hình phạt tương xứng, để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N và T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo N là lao động chính trong gia đình và đang phải nuôi 02 con còn nhỏ; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 (khoản 2 áp dụng đối với bị cáo N) Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo không phải là những đối tượng chuyên nghiệp, sử dụng thời gian nhàn rỗi để đánh bạc; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt và sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện; cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để răn đe. Về cá thể hoá hình phạt: Bị cáo T đã sử dụng nơi ở (thuê) của mình để đánh bạc, bị cáo N sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn bị cáo T và T, nên cần quyết định mức hình phạt đối với bị cáo T và N cao hơn so với bị cáo T.

[8] Về xử lý vật chứng: Các bị cáo đã sử dụng số tiền 41.650.000 đồng để đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 10 bộ bài và 01 cái chắn là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, Ngô Văn N và Vương Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (19/9/2022). Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn T số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (19/9/2022). Giao bị cáo Ngô Văn N cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn N số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Vương Minh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án

(19/9/2022). Giao bị cáo Vương Minh T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Vương Minh T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 41.650.000 đồng (bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 08 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng và 01 cái mền màu xanh có hình Doremon, màu đỏ dùng để lót.

*(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 144.22 ngày 11/8/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.090.75751.00000 ngày 22/7/2022 của Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Dương).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đặng Văn T, Ngô Văn N và Vương Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Mỹ, Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Thới Hoà, Tx. Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trường**